

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2026

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương và bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Bá Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Công V, sinh ngày 24/4/1981; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã T, tỉnh Quảng Trị; hiện đang cư trú tại: Tầng B, số F, đường Đ, quận T, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc T, sinh ngày 14/9/1988; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Số nhà G đường V, TDP I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; hiện đang cư trú tại: Tầng B, số F, đường Đ, quận T, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Dương Công V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công V và chị Trương Thị Ngọc T tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh V và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 17/3/2017. Thời gian đầu chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc cùng nhau xây dựng gia đình. Đến năm 2018, vì lý do kinh tế, anh đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Thời gian sau đó, do công việc bận rộn cũng như bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi. Mặc dù cả hai bên đều đã rất cố gắng để hoà giải và hàn

gắn tình cảm, hai bên gia đình cũng nhiều lần can thiệp nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng và kéo dài, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Anh V làm đơn ly hôn và thông báo cho chị T biết, chị cũng đồng ý. Nay anh V thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của hai người không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị Ngọc T.

Về con chung: Anh Dương Công V trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Công V trình bày vợ chồng vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn chị Trương Thị Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 18/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 nhận được bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Trương Thị Ngọc T gửi từ nước ngoài về cho người thân nộp cho Tòa án. Chị Trương Thị Ngọc T trình bày với các nội dung sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc T cũng thống nhất như anh V trình bày, chị T cũng xác định tình cảm đã hết và nhất trí ly hôn với anh V; Về con chung: chị T cũng thống nhất như trình bày của anh V vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người thân bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đối với bà Lê Thị Mỹ Long Hồng V1 (mẹ bị đơn chị Trương Thị Ngọc T): Bà V1 biết được việc anh V làm đơn xin ly hôn chị T tại Tòa án. Hiện nay chị T đang sinh sống và làm việc tại Đ, đúng như địa chỉ anh V cung cấp cho Tòa án, bà đã thông báo cho chị T biết các văn bản giấy tờ mà Tòa án gửi cho chị T thông qua gia đình bà. Đối với việc ly hôn của vợ chồng anh V, chị T bà không có ý kiến gì, tùy thuộc vào quyết định của hai vợ chồng. Anh V, chị T không có con chung đúng như anh V khai. Về tài sản chung, nợ chung đúng như anh V trình bày vợ chồng không có, bà cũng không có ý kiến gì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239 - 260 và Điều 50 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238, khoản 1 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh V, chị T.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Công V, xử cho anh V được ly hôn chị Trương Thị Ngọc T. Về con chung: Anh V, chị T đều thống nhất không có con chung, không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Theo Công văn số 536/PA08-Đ1 ngày 20/10/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thì chị Trương Thị Ngọc T có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 02/3/2020, chưa có thông tin nhập cảnh. Anh Dương Công V cung cấp chị Trương Thị Ngọc T1 hiện đang sinh sống làm việc tại Đài Loan. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trương Thị Ngọc T về gia đình của bị đơn chị Trương Thị Ngọc T. Chị Trương Thị Ngọc T đã gửi Bản tự khai ngày 03/10/2025 từ nước ngoài về cho người thân nộp cho Tòa án có xác nhận của Văn phòng K tại Đ.

[1.3]. Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà đối với các đương sự. Anh Dương Công V và chị Trương Thị Ngọc T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238; điểm a khoản 1 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công V và chị Trương Thị Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 17/3/2017, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T là hợp pháp. Các bên đương sự đều thừa nhận có mâu thuẫn gia đình, đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau, không ai muốn níu kéo hôn nhân. Anh V làm đơn xin ly hôn thì chị T cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Dương Công V xin được ly hôn chị Trương Thị Ngọc T là phù hợp với ý kiến của kiểm sát viên và phù hợp tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Dương Công V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 469; Điều 464; Điều 474; Điều 477; Điều 478 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Công V được ly hôn chị Trương Thị Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Dương Công V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001185 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn anh Dương Công V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn chị Trương Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Trường Phú;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang

